

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS - ST

Ngày 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hạnh

Bà Ma Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu và ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn D, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại xã G, huyện P, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã G, huyện P, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ma Văn V và bà Hoàng Thị L; vợ Cà Thị Th, sinh năm 19xx: Có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Lương Kh, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại xã G, huyện P, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kh, xã G, huyện P, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Hoàng Thị V; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số xx/20xx/HSPT ngày xx/xx/20xx.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn Q, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại xã C, huyện P, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị Ch; vợ, con: Chưa có

Tiền án: 01. Ngày xx/xx/20xx bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, tại bản án số xx/20xx/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 2.500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng tại Q định số xx/QĐ-XPHC ngày 24/01/20xx.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q:**
Bà **Nguyễn Phương Bằng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ma Văn G, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã G, huyện P, tỉnh B. Có mặt

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn C, xã G, huyện P, tỉnh B.
Vắng mặt

- **Người làm chứng:**

Anh Hoàng Văn L, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh B.
Vắng mặt

Anh Nông Văn G, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã G, huyện P, tỉnh B.
Vắng mặt

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn P, xã Ch, huyện B, tỉnh B.
Vắng mặt

Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B.

Vắng mặt

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 25/3/2022, Tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B thì phát hiện Nông Văn G, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã G, huyện P có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi tiến hành kiểm tra thì G tự giao nộp một gói được gói bằng nilon dạng vỏ bom kim tiêm, bên trong có hai gói nhỏ, một gói được gói bằng giấy màu trắng, một gói được gói bằng giấy màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu G1.

Nông Văn G khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2022, G đi đến phòng ở trọ của Hoàng Lương Kh, hỏi mua ma túy và được Dương Văn Q bán cho G một gói ma túy loại heroine trị giá 200.000 đồng, tuy nhiên G chỉ có 160.000đ và đưa hết cho Q. Nhìn thấy trên bàn uống nước còn có ma túy và thấy Hoàng Lương Kh đang nằm ở giường thì G đã gọi hỏi Kh lấy thêm một gói ma túy trị giá 100.000 đồng nhưng G không trả tiền mà trừ vào tiền G cầm cố điện thoại với Kh trước đó và đã bán đứt chiếc điện thoại cho Kh. Sau khi mua được ma túy, G cho hai gói ma túy vào túi nilon dạng vỏ bao kim tiêm mà G nhặt được tại phòng trọ của Kh, sau đó cầm ở tay đi về thì bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, G còn khai nhận trước đó ngày 24/3/2022, tại phòng trọ của Kh, G còn được mua ma túy heroine với Ma Văn D một gói với giá 200.000 đồng.

Trong ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Lương Kh, Ma Văn D và Dương Văn Q tại thôn Đ, xã B, huyện P. Quá trình khám xét, tại chỗ ở của các đối tượng có Hoàng Văn L, sinh năm 19xx, trú tại thôn L, xã C cùng một số đối tượng khác đang nằm ngủ ở trên giường. Phát hiện và thu giữ tại giường ngủ một gói được gói bằng giấy và giấy vệ sinh, bên trong có 24 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là heroine, trong đó có 09 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ; 12 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng có chữ, một mặt màu trắng và 03 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; trên tường, sát mái nhà có một gói được gói bằng giấy vệ sinh, bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy

một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Tổ công tác đã niêm phong 24 gói nhỏ vào phong bì ký hiệu K7, 03 gói nhỏ vào phong bì ký hiệu K8 và tạm giữ cùng một số đồ vật, tài sản khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng nghi chất ma túy ngày 25/3/2022, xác định: Khối lượng chất bột màu trắng của hai gói trong phong bì ký hiệu G1 thu giữ của Nông Văn G có khối lượng 0,02 gam và 0,03 gam; khối lượng chất bột màu trắng thu giữ qua khám xét tại phòng trọ của Hoàng Lương Kh niêm phong trong phong bì ký hiệu K7 là 0,75 gam, K8 là 0,08 gam. Sau khi cân xác định khối lượng, đã được niêm phong theo thứ tự tại phong bì ký hiệu G2, G3, K9 và K11 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 23 ngày 30/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G2 có khối lượng 0,02 gam, G3 là 0,03 gam, K9 là 0,75 gam và K11 là 0,08 gam, đều là ma túy loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh và Dương Văn Q đều khai nhận: Kh, D và Q là bạn bè đã quen biết nhau trước đây và đều nghiện chất ma túy. Tháng 3 năm 2022, biết Kh đang ở trọ tại nhà của ông Hoàng Văn Q, tại thôn Đ, xã B, huyện P thì Q và D cũng đến xin Q cho ở nhờ cùng phòng của Kh để đi làm thuê và cách ly F1 covid thì được ông Q đồng ý cho cả ba người ở nhờ tại ngôi nhà mà trước đây gia đình Q đã ở.

Khoảng 16 giờ, ngày 23/3/2022, tại nhà của ông Q, trong lúc ngồi uống nước, D có hỏi Kh *“có ma túy sử dụng không”*, Kh trả lời *“Không có, không có tiền đâu”* thì D nói *“Đi lấy đi, anh có tiền, lấy về cùng sử dụng và cùng bán, tiền gốc trả cho D, tiền lãi chia nhau”*, lúc này Q ở bên cạnh nghe thấy và nói với đại ý tham gia cùng thì Kh, D đồng ý.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, D đưa cho Kh số tiền 1.000.000 đồng để đi mua ma túy, Kh sử dụng 100.000 đồng để mua xăng và điều khiển xe mô tô biển số 97B1-591.xx do D mượn của ông Ma Văn G, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã G, huyện P chở theo Q đi đến khu vực Bệnh viện huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, Kh hỏi mua được khoảng 14 gói ma túy loại heroine với giá 900.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mang về phòng trọ đưa hết cho D. Sau khi cùng nhau sử dụng bằng cách hít, số ma túy còn lại được D cất ở dưới chiếu của giường ngủ và dặn Kh, Q có ai hỏi mua thì bán. Ngày 24/3/2022, tại nhà ở trọ

của mình, Ma Văn D đã bốn lần bán chất ma túy heroine được tổng số tiền 600.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 08 giờ bán một gói cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã Ch, huyện B, tỉnh B được 100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ bán một gói cho Hoàng Văn S, sinh năm 19xx, trú tại thôn Năm Mây, xã Bộc Bô được 100.000 đồng

Khoảng 12 giờ bán hai gói cho Hoàng Văn Q, sinh năm 19xx, trú tại thôn Đ, xã B được 200.000 đồng

Khoảng 17 giờ, D bán một gói cho Nông Văn G, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã G, huyện P được 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho G, D lấy số tiền 500.000 đồng bán ma túy mà có cùng 1.500.000 đồng của mình đưa cho Kh với Q để tiếp tục mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh với Q sử dụng 200.000 đồng để đồ xăng và ăn uống, sau đó điều khiển chiếc xe mô tô của ông G đi mua được một gói ma túy được gói bằng giấy loại giấy vệ sinh với giá 1.800.000đ của một người đàn ông không quen biết tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Khi quay về phòng trọ, Kh đưa gói ma túy cho D, D mở ra đếm được 30 gói. Sau nhiều lần cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít, Kh cất ba gói ma túy lên trên tường nhà, D cất số ma túy còn lại ở dưới chiếu của giường ngủ. Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2022, Nông Văn G đến hỏi mua ma túy thì Q bán một gói cho G được 160.000 đồng, Kh bán cho G một gói trị giá 100.000 đồng nhưng G không trả tiền mặt mà trừ vào tiền Kh còn nợ G do Kh mua điện thoại của G trước đó nhưng chưa trả hết tiền, sau đó vụ việc bị phát hiện và bắt giữ.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Ngày 18/9/20xx, bị cáo Hoàng Lương Kh bị Tòa án nhân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tháng 9 năm 2018, Kh đã chấp hành xong các Q định của Bản án. Đối với bị cáo Dương Văn Q, ngày 24/01/20xx bị Công an huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 10/02/20xx bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành Phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ phép chất ma túy, ngày 29/9/20xx Q đã chấp hành xong các Q định của Bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài

liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ma Văn D đã tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Th, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPN ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử các bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội Dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ma Văn D từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Lương Kh từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Tại bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo nhận thấy, việc xét xử các bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Ma Văn D đã tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Th và có ông nội là ông Ma Văn Thuyền được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến do vậy đề nghị

HĐXX xem xét cho bị cáo D được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn Q phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ, tăng tăng trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Do bản thân nghiện chất ma túy và cùng ở trọ với nhau tại nhà của ông Hoàng Văn Q tại Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B, nên Ma Văn D đã chủ động bàn bạc và thống nhất với Hoàng Lương Kh và Dương Văn Q để cùng đi mua ma túy heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/3/2022 đến ngày 25/3/2022, D đã hai lần đưa tiền cho Kh và Q đi mua ma túy về sử dụng và bán cho những người nghiện chất ma túy trên địa bàn huyện Pác Nặm, cụ thể Ma Văn D đã bán chất ma túy heroine cho Hoàng Văn S một gói được 100.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn Th một gói được 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn Q hai gói được 200.000 đồng, bán cho Nông Văn G một gói được 200.000 đồng; Hoàng Lương Kh bán cho Nông Văn G một gói trị giá 100.000 đồng; Dương Văn Q bán cho Nông Văn G một gói được 160.000 đồng,

ngày 25/3/2022 thì bị phát hiện, khám xét và thu giữ 0,88 gam chất ma túy loại heroine.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc Q quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Ma Văn D: Bị cáo không có tiền án, tiền sự trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Th, bị cáo có ông nội là ông Ma Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Hoàng Lương Kh: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số 32/2014/HSPT ngày 18/9/2014. Trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Dương Văn Q: Bị cáo không có tiền sự, nhưng có một tiền án, ngày 10/02/20xx bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, tại bản án số 05/20xx/HSST. Về nhân thân thì bị cáo cũng đã từng bị Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 2.500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng tại Q định số 17/QĐ-XPHC ngày 24/01/20xx. Trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy, bị cáo Ma Văn D là người khởi xướng việc đi mua chất ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời đưa tiền cho bị cáo Hoàng Lường Kh, Dương Văn Q đi mua chất ma túy, tuy nhiên giữa ba bị cáo không có sự phân công trong việc thực hiện hành vi, do vậy xác định đây chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Ma Văn D là người khởi xướng và cung cấp tiền để mua chất ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nên bị cáo D phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Hoàng Lường Kh và bị cáo Dương Văn Q, khi định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

Một điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng là của Hoàng Văn L, sinh năm 19xx, trú tại thôn L, xã C, huyện Pác Nặm bị thu giữ khi khám xét, không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại chiếc điện thoại cho Hoàng Văn L là có cơ sở.

Một xe mô tô biển kiểm soát 97B1-591.xx mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đi mua ma túy là của ông Ma Văn G, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã G, huyện P. Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc mua bán ma túy thì ông G không được

biết do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại chiếc xe cho ông Ma Văn G là có cơ sở.

Một xe mô tô biển kiểm soát 97F8-01xx mà Nông Văn G đã sử dụng vào việc đi mua ma túy với các bị cáo là của ông Hoàng Văn S, sinh năm 19xx, trú tại thôn Cốc Lào, xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm. Việc Nông Văn G sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy thì ông Sư không được biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả chiếc xe cho ông Hoàng Văn S là có cơ sở.

Một phong bì ký hiệu G4 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một phong bì ký hiệu K10 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một phong bì ký hiệu K12 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một phong bì ký hiệu T63 bên trong là mẫu giám định hoàn trả không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau màu đỏ có dòng chữ OPPO đã qua sử dụng và 01 thẻ sim Viettel có sáu số số sêri cuối 6468xx của bị cáo Hoàng Lường Kh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Lường Kh.

Một điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, mặt sau màu xanh đen có dòng chữ VIVO đã qua sử dụng, 01 thẻ sim Viettel có sáu số số sêri cuối là 0569xx của bị cáo Dương Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Dương Văn Q.

Một điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt màu đen, mặt sau có dòng chữ OPPO đã qua sử dụng, 01 thẻ sim Vinaphone có sáu số số sêri cuối là 5077xx, 01 thẻ si Viettel có sáu số sêri cuối là 1733xx của bị cáo Ma Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ma Văn D.

Một ví da màu đen của bị cáo Hoàng Lường Kh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Lường Kh.

Một căn cước công dân số 00609400xxxx cấp ngày 22/4/20xx của bị cáo Hoàng Lường Kh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Lường Kh.

Một căn cước công dân số 00609200xxxx cấp ngày 25/4/20xx của bị cáo Ma Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ma Văn D.

Một phong bì niêm phong ký hiệu T bên trong có chứa số tiền 2.950.000đ tạm giữ khi khám xét, trong đó có 150.000 đồng của bị cáo Dương Văn Q, 260.000 đồng của bị cáo Hoàng Lường Kh, 2.340.000 đồng của bị cáo Ma Văn D, 40.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn Th mà có và 160.000 đồng là tiền bán ma túy cho Nông Văn G mà có. Do vậy cần tịch thu số tiền 40.000 đồng là tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn Th mà có và 160.000 đồng là tiền bán ma túy cho Nông Văn G mà có nộp Ngân sách Nhà nước; trả lại số tiền 150.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Dương Văn Q; đối với số tiền 100.000đ bị cáo Hoàng Lường Kh bán ma túy cho Nông Văn G nhưng G không trả tiền mà trừ vào tiền bị cáo Kh mua điện thoại của G còn thiếu, do vậy cần buộc bị cáo Kh phải nộp lại số tiền này vào Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 560.000đ các bị cáo bán ma túy mà có, số tiền này do bị cáo Ma Văn D quản lý và đã sử dụng hết, do vậy cần buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền này vào Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 260.000đ của bị cáo Hoàng Lường Kh không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Kh nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Kh; đối với số tiền 2.340.000đ của bị cáo Ma Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo D nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D;

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Q định truy tố như nội Dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần được xem xét.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo. Do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nông Văn G, Hoàng Văn S, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn Th đã có hành vi mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 0,05 gam heroine của Nông Văn G và để các bị cáo sử dụng ma túy tại địa điểm thuộc Q sở hữu của mình của Hoàng Văn Q, tuy nhiên việc các bị cáo sử dụng ma túy tại địa điểm do mình quản lý thì Hoàng Văn Q không được biết. Kết quả điều tra vụ án xác định Nông Văn G không có tiền án, tiền sự, số lượng ma túy mà G tàng trữ chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, do vậy không đề cập xử lý đối với Hoàng Văn Q và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn G là có căn cứ.

Đối với hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ 0,88 gam heroine của các bị cáo, kết quả điều tra xác định, các bị cáo người góp tiền, người góp công để cùng nhau mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, trong quá trình sử dụng chất ma túy, các bị cáo đều tự mình và chủ động sử dụng bằng cách hít mà không chịu sự chỉ huy, phân công, điều hành hoặc có sự giúp đỡ của người khác để đưa chất ma túy vào cơ thể của mình. Đối với khối lượng chất ma túy bị thu giữ sau khi khám xét, các bị cáo đều khai nhận đây là số ma túy tàng trữ nhưng không được ai sử dụng, mà tàng trữ nhằm để bán lấy tiền trả lại cho Ma Văn D do trước đó các bị cáo đã sử dụng vào phần tiền gốc mà D đã bỏ ra trước đó, do vậy không xử lý các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ma Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2022.

3. Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Lương Kh 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2022.

4. Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2022.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều

106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Một phong bì ký hiệu G4 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ.

Một phong bì ký hiệu K10 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ.

Một phong bì ký hiệu K12 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ.

Một phong bì ký hiệu T63 bên trong là mẫu giám định hoàn trả.

- Trả lại cho các bị cáo các vật chứng gồm:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Lương Kh một điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau màu đỏ có dòng chữ OPPO đã qua sử dụng và 01 thẻ sim Viettel có sáu số số seri cuối 6468xx.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Q một điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, mặt sau màu xanh đen có dòng chữ VIVO đã qua sử dụng, 01 thẻ sim Viettel có sáu số số seri cuối là 0569xx.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn D một điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt màu đen, mặt sau có dòng chữ OPPO đã qua sử dụng, 01 thẻ sim Vinaphone có sáu số số seri cuối là 5077xx, 01 thẻ sim Viettel có sáu số seri cuối là 1733xx.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Lương Kh một ví dạng da màu đen.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Lương Kh một căn cước công dân số 00609400xxxx cấp ngày 22/4/20xx mang tên Hoàng Lương Kh.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn D một căn cước công dân số 00609200xxxx cấp ngày 25/4/20xx mang tên Ma Văn D.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn D số tiền 2.340.000đ (Hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ma Văn D. Sau khi thi hành xong các khoản tiền thì số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo Ma Văn D.

Trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Dương Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Lương Kh số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Lương Kh. Sau khi thi hành xong các khoản tiền thì số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo Hoàng Lương Kh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

- Buộc bị cáo Ma Văn D nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 560.000đ (Năm trăm, sáu mươi nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn D, Hoàng Lương Kh, Dương Văn Q.

[5]. Các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Bị cáo. (03b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn

